

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Sỹ Nghiêm

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 2002 tại: xã C, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038202002937; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị Ng; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 07/2020/HS - ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”. (Khi phạm tội Đỗ Văn T chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2024 đến ngày 25/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mai Khắc T1, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Đình L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S1, xã K1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:*

Anh Lê Khắc V1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/09/2024, có tài khoản Facebook mang tên “M” nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Facebook mang tên “Hồ Cận T” cho Đỗ Văn T, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa với nội dung hỏi mua ma túy (loại hồng phiến) để sử dụng thì T đồng ý bán. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, T gửi số tài khoản 1608228888 ngân hàng TechcomBank mang tên “Đỗ Văn T” cho M chuyển 1.000.000đ (Một triệu đồng) để mua ma túy. Một lúc sau, T thấy có tài khoản thuộc ngân hàng Sacombank mang tên “Nguyễn Văn N1” chuyển đến tài khoản của T 1.000.000đ (Một triệu đồng), T biết đó là số tiền mà tài khoản “M” chuyển để mua ma túy. Đỗ Văn T sử dụng số điện thoại 0962.594.036 gọi điện vào số 0899.347.585 cho một người đàn ông tên T3(thường gọi là T3) hỏi mua 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) ma túy, loại hồng phiến thì người đàn ông này đồng ý bán và yêu cầu T chuyển tiền vào số tài khoản 52185588888888 ngân hàng Techcombank mang tên “Mai Khắc T1”. Khi T chuyển tiền xong, người đàn ông tên T3 gọi lại cho T bảo ra khu vực tượng đài L, thành phố Thanh Hóa để nhận ma túy. Khi T đi xe máy ra gần đến điểm hẹn thì có tài khoản Zalo tên “MK” gọi đến và hướng dẫn T đến chậu hoa, cạnh cột điện ở gần tượng đài Lê Lợi để lấy ma túy. Tại đây, T thấy một gói nhỏ được cuộn bằng băng dính màu trắng, biết đó là ma túy nên T lấy cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc mang về để bán lại cho M. Đến khoảng 23 giờ ngày 16/09/2024, Đỗ Văn T về đến nhà nghỉ CT thuộc thôn S, xã G, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái của T có 01 (một) gói nhỏ được cuộn bên ngoài là băng dính màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc chứa 07 viên ma túy, loại hồng phiến.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn T và thu giữ những đồ vật sau:

+ 07 (Bảy) viên nén màu hồng hình trụ tròn, được bọc bằng giấy bạc, bên ngoài cùng cuộn bằng băng dính màu trắng.

+ 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 48B1-662.31.

- Ngày 18/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 811/QĐTC - CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định các chất ma túy với mẫu vật thu giữ.

- Tại kết luận giám định số 3471/KL - KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 07 (Bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì ký hiệu T niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,696g (Không phải sáu chín sáu gam), loại Methamphetamine.

- Quá trình điều tra, truy tố, Đỗ Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

- Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Văn T khai nhận mua của một người đàn ông có tên là T3 (thường gọi là T3") tại thành phố Thanh Hóa vào ngày 16/09/2024. Kết quả điều tra như sau:

+ Xác minh thông tin đăng ký; sao kê giao dịch số tài khoản 5218558888888 ngân hàng Techcombank. Kết quả: thông tin đăng ký tài khoản 5218558888888 ngân hàng Techcombank là Mai Khắc T1, sinh năm 2006, trú tại thôn H, xã K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa. Triệu tập làm việc với Mai Khắc T1 thì T1 khai nhận có đăng ký sử dụng số tài khoản 5218558888888 ngân hàng Techcombank, tuy nhiên, số tài khoản trên đã lâu không sử dụng nữa và việc ngày 16/09/2024, có ai chuyển tiền đến tài khoản đó hay không và nhằm mục đích gì thì T1 không biết nên không đủ căn cứ xử lý đối với Mai Khắc T1.

+ Xác minh thông tin đăng ký, rút list số thuê bao 0899.347.585 và tài khoản Zalo "Mã kết" (là số điện thoại và tài khoản Zalo T hỏi mua ma túy), tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, không xác định được người đàn ông tên Thanh là ai và ở đâu. Ngoài lời khai của Đỗ Văn T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định con người cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với người đàn ông tên M có sử dụng Messenger đăng ký tài khoản Facebook mang tên "M" mà T khai nhận là người hỏi mua ma túy của mình vào ngày 16/09/2024. Cơ quan CSĐT xác định là Lê Cao M, sinh năm 2007, trú tại thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc với Lê Cao M khai nhận vào ngày 16/09/2024, M có nhắn tin, gọi điện cho T, nhưng nội dung chỉ là nhờ mua đồ ăn, nước uống và hỏi thăm sức khỏe, công việc chứ không có việc hỏi mua ma túy của T. Ngoài lời khai của Đỗ Văn T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với Lê Cao M.

- Xác minh thông tin đăng ký, sao kê giao dịch ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Văn N1. Kết quả: thông tin đăng ký tài khoản ngân hàng là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1988, trú tại thôn S1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc với Nguyễn Văn N1 khai nhận vào ngày 16/09/2024, có

một người đàn ông lạ mặt nhờ N1 chuyển tiền bằng tài khoản rồi trả tiền mặt cho N1 nhưng không biết mục đích nhờ chuyển tiền để làm gì nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Lê Đình L, sinh năm 1990, trú tại thôn S1, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là người đã cho Đỗ Văn T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát: 48B1-662.31. Tuy nhiên, Lê Đình L không biết việc Đỗ Văn T dùng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đình L, sinh năm 1990, trú tại thôn S1, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát: 48B1-662.31.

+ Đối với số tiền 1.000.000đ, Đỗ Văn T nhận từ người mua ma túy, sau đó T đã dùng 900.000đ đến thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người tên T3 về để bán lại kiếm lời 100.000đ (số tiền này hiện chưa thu giữ).

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lê Đình Ninh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định, đây là các đồ vật, tài liệu liên quan trực tiếp đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn T nên đã chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện Nông Cống sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNC ngày 18/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Đỗ Văn T mức án từ 33 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/9/2024; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng của Đỗ Văn T; truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền có được do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào chiều ngày 16/9/2024, sau khi nhận được số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) từ người mua ma túy qua tài khoản ngân hàng Sacombank mang tên “Nguyễn Văn N1”, Đỗ Văn T đã dùng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đến thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người tên “T3” về để bán lại kiếm lời 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 23 giờ ngày 16/9/2024 trên đường về đến thôn S, xã G, huyện N, tổ công tác Công an huyện Nông Cống kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái của Đỗ Văn T 01 gói nhỏ được cuộn bên ngoài là băng dính màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc chứa 07 viên ma túy, có tổng khối lượng 0,696g (Không phải sáu chín sáu gam) loại Methamphetamin. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội” Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Đỗ Văn T 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (16/9/2024).

Phạt bổ sung Đỗ Văn T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước từ bị cáo Đỗ Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 18/12/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà